

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 05/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Thành Thông
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST-HS ngày 19/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083095009418; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị Ú (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Bùi Văn Q 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong ngày 03/6/2025).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2025 cho đến nay cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Huỳnh Thị T1, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt

2. Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt

3. Nguyễn Phú H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Trong hai ngày 24/7/2025 và 27/7/2025, Bùi Văn Q đã thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” của bà Huỳnh Thị T1 (sinh năm 1954) và “Trộm cắp tài sản” của chị Hồ Thị Mỹ D. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 24/7/2025, Bùi Văn Q điều khiển xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138 đi từ ấp P, xã G để tìm tài sản lấy trộm. Khi Q đi ngang nhà bà Huỳnh Thị T1 (sinh năm 1954) ở số A, ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long, T1 thấy nhà đóng cửa nên nảy sinh ý định vào tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Lúc này Q dựng xe ở ngoài hàng rào rồi đi bộ vào bên trong nhà bà T1, Q thấy bà T1 đang nằm võng xem tivi có tiếng chó sủa trước nhà nên Q nhảy qua bờ dừa. Bà T1 đi ra đến cửa nhà nhìn ra lộ thấy một xe gắn máy màu xanh, bà T1 tiếp tục đi ra hiên nhà thấy Bùi Văn Q từ bờ dừa nhảy qua sân nhà bà T1. Quý đi thẳng vào nhà, bà T1 hỏi “ai lạ hay quen mà vào nhà tôi” nhưng Q không trả lời mà chạy nhanh đến giường kế bên võng lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen bỏ vào túi quần, sau đó đi ra đến cửa nhà thì bà T1 dang tay ngăn cản Q, thấy vậy Q giả vờ nói “công an kìa công an kìa”, lúc này bà T1 la lớn “cướp cướp cướp” thì Q bỏ chạy ra ngoài điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại, Q đem bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Còn bà T1 sau khi bị mất tài sản, bà đi trình báo Công an xã G, tỉnh Vĩnh Long giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 294/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen trị giá 1.766.000 đồng.

Quá trình điều tra bị hại Huỳnh Thị T1 yêu cầu Bùi Văn Q bồi thường số tiền 1.766.000 đồng, Q đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa bồi thường.

Vụ thứ 2: khoảng 15 giờ, ngày 27/7/2025, Bùi Văn Q điều khiển xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138 đi từ ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến phòng trọ số 4 của nhà trọ T3, thuộc ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long do chị Hồ Thị Mỹ D thuê ở, Q thấy không có ai trong phòng nên dựng xe bên ngoài đi vào lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 màu tím nhạt cất giấu trong người rồi lên xe tẩu thoát, đem đến cửa hàng điện thoại di động P bán cho Nguyễn Phú H1 được 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H1 đã bán điện thoại di động trên cho một người khác không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được 1.800.000 đồng. Sau khi bị mất trộm, chị D trình báo Công an xã C, tỉnh Vĩnh Long giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138, số loại C50, màu xanh, số khung 6500252; 01 đĩa DVD-R1.16X SPEED RECOR DABLE chứa đoạn video dung lượng 5.16MB do anh Nguyễn Phú H1 cung cấp.

Bản kết luận định giá Số 166/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu “Apple”, loại “Iphone 14 thường” màu tím nhạt trị giá 9.100.000 đồng.

Kết luận giám định Số 89/KL-KTHS-KV2 ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Qua giám định nội dung hình ảnh trong 01 (một) tập tin video gửi giám định (ký hiệu A): Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa. Nội dung yêu cầu giám định nêu tại mục III.2: Chi tiết được mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định. Kèm theo kết luận giám định (nếu có): 01 (một) bản ảnh gồm 03 (ba) trang giấy A4. H2 lại đối tượng giám định (nếu có): H2 lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V toàn bộ đối tượng giám định nêu tại mục II.1.

Quá trình điều tra bị hại Hồ Thị Mỹ D yêu cầu Bùi Văn Q bồi thường số tiền 9.100.000 đồng, Q đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Đối với 01 xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138, số loại C50, màu xanh, số khung 6500252 đứng tên Trần Quang P (đã chết), qua làm việc với Trần Văn V (con ruột P) xác định xe mô tô này đã bán cho người khác đã lâu nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Nguyễn Thị Kim H mua lại xe Biển kiểm soát 71FB-0138 của người khác không rõ họ tên và địa chỉ và không có làm thủ tục sang tên. Đến ngày 24/7/2025 chị H có cho Nguyễn Tấn T2 mượn xe, sau đó T2 cho Q mượn để đi công việc. H, T2 không biết việc Q sử dụng xe gắn máy trên để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ xe.

Đối với 01 đĩa DVD-R1.16X SPEED RECOR DABLE chứa đoạn video dung lượng 5.16MB do anh Nguyễn Phú H1 cung cấp ghi lại hình ảnh của Bùi Văn Q đến cửa hàng để bán điện thoại di động đã lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Qua làm việc, Bùi Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSKV5 ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Hồ Thị Mỹ D trình bày: việc chị bị mất tài sản như cáo trạng nêu là đúng. Về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phú H1 trình bày: Khi anh mua tài sản do bị cáo biết anh không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T1 số tiền 1.766.000 đồng..

Ghi nhận bị hại Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được trị giá 9.100.000 đồng.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138, số loại C50, màu xanh, số khung 6500252 để xử lý theo thẩm quyền.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R1.16X SPEED RECOR DABLE chứa đoạn video dung lượng 5.16MB do anh Nguyễn Phú H1 cung cấp ghi lại hình ảnh của Bùi Văn Q.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ

không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 24/7/2024 tại ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long, Bùi Văn Q có hành cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen của bà Huỳnh Thị T1 trị giá 1.766.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 15 giờ, ngày 27/7/2025 tại ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long, Q có hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu “Apple”, loại “Iphone 14 thường” màu tím nhạt của chị Hồ Thị Mỹ D trị giá 9.100.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 9.100.000 đồng, 01 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.766.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản và tiếp cận tài sản của bị hại sau đó chiếm đoạt rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với 02 tội; đối với tội “Cướp giật tài sản” bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo được hưởng thêm tình tiết “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo bị kết án về hai tội nên áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138, số loại C50, màu xanh, số khung 6500252 để xử lý theo thẩm quyền.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R1.16X SPEED RECOR DABLE chứa đoạn video dung lượng 5.16MB do anh Nguyễn Phú H1 cung cấp ghi lại hình ảnh của Bùi Văn Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận bị hại Hồ Thị Mỹ D không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được trị giá 9.100.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T1 số tiền 1.766.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được.

[9] Đối với Nguyễn Phú H1 khi mua tài sản do bị cáo bán nhưng không biết nguồn gốc tài sản; Đối với Nguyễn Tấn T2 cho Q mượn xe mô tô Biển kiểm soát 71FB-0138, nhưng không biết Q dùng xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh làm rõ đối tượng đã mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu đen của Bùi Văn Q để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ phải bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”;

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội đề buộc bị cáo chấp hành chung là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu hợp pháp xe gắn máy Biển kiểm soát 71FB-0138, số loại C50, màu xanh, số khung 6500252 để xử lý theo thẩm quyền. *(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2026).*

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R1.16X SPEED RECORDER chứa đoạn video dung lượng 5.16MB do anh Nguyễn Phú H1 cung cấp ghi lại hình ảnh của Bùi Văn Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T1 số tiền 1.766.000 (một triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng án phí bị cáo phải nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Giao Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình